CTCP Xây dựng và Thiết kế số 1 (UPCOM: DCF)

FireAnt

Ngày 30/06/2025	44,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-4.7%	**27.0%**	**-7.0%**

ROE — Q2/25: **10.3%** | +/- YoY ▲ 2.2%

DT thuần — *Q2/25*: **453** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 97.0 ▲ 27.2% | YoY ▲ 44.0 ▲ 10.7%

DT thuần — *6T 2025*: **808** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 195 ▲ 31.8%

LN gộp — *Q2/25*: **41.9** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 10.9 ▲ 35.0% | YoY ▲ 4.90 ▲ 13.1%

LN gộp — *6T 2025*: **72.9** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 17.5 ▲ 31.5%

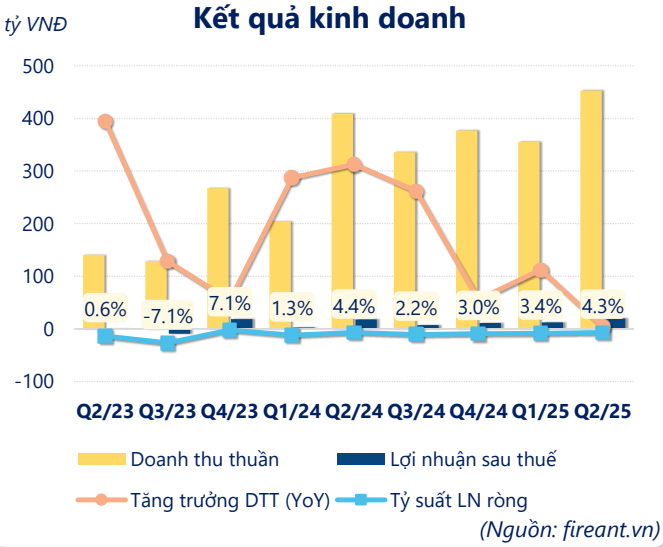
LN thuần — *Q2/25*: **24.4** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 9.70 ▲ 65.9% | YoY ▲ 1.00 ▲ 4.2%

LN thuần — *6T 2025*: **39.1** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 12.3 ▲ 45.7%

LN sau thuế — *Q2/25*: **19.7** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 7.50 ▲ 61.1% | YoY ▲ 1.50 ▲ 8.0%

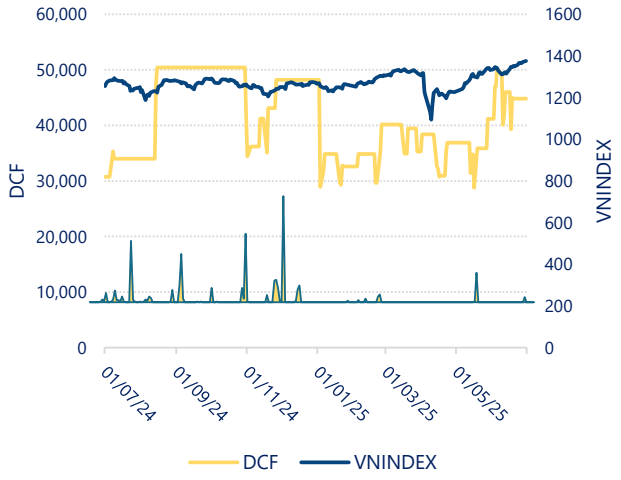
LN sau thuế — *6T 2025*: **31.9** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 11.0 ▲ 52.3%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

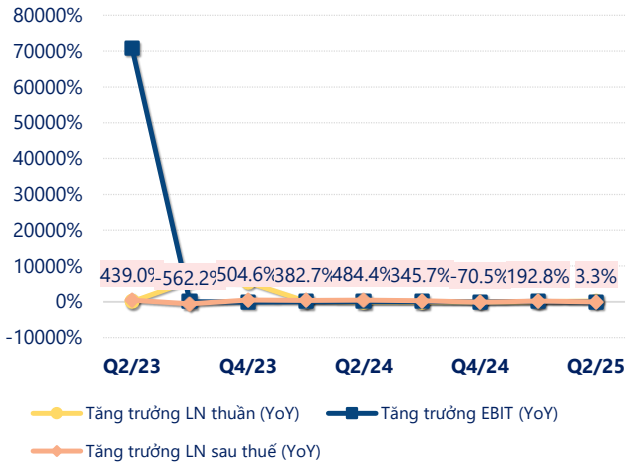
Lịch sử giá



Powered by Infographic
https://fireant.vn/

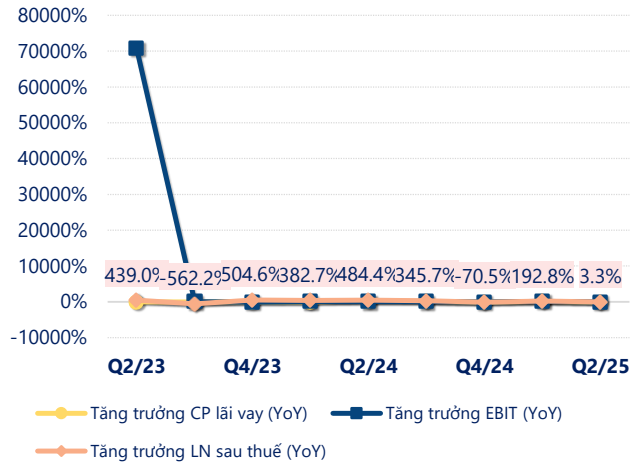
CTCP Xây dựng và Thiết kế số 1 (UPCOM: DCF)

Tăng trưởng lợi nhuận



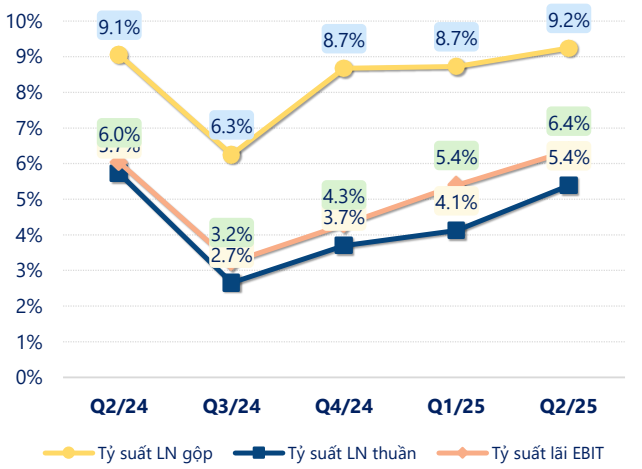
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



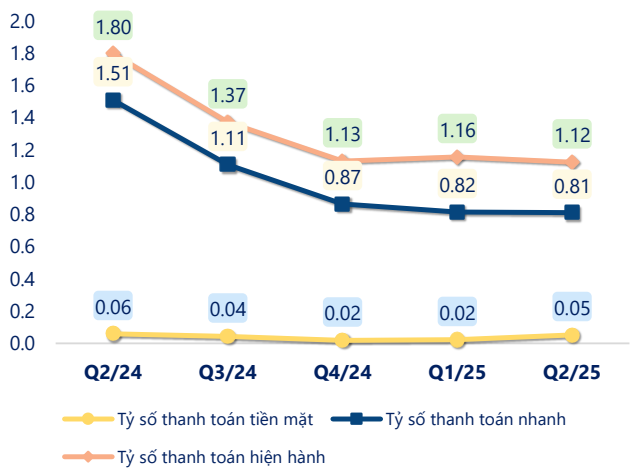
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



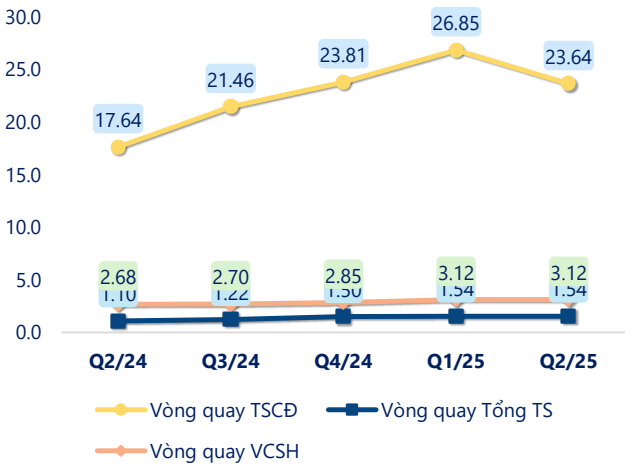
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



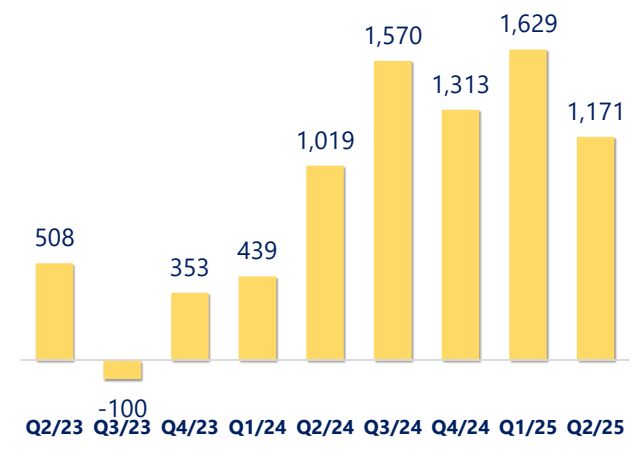
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

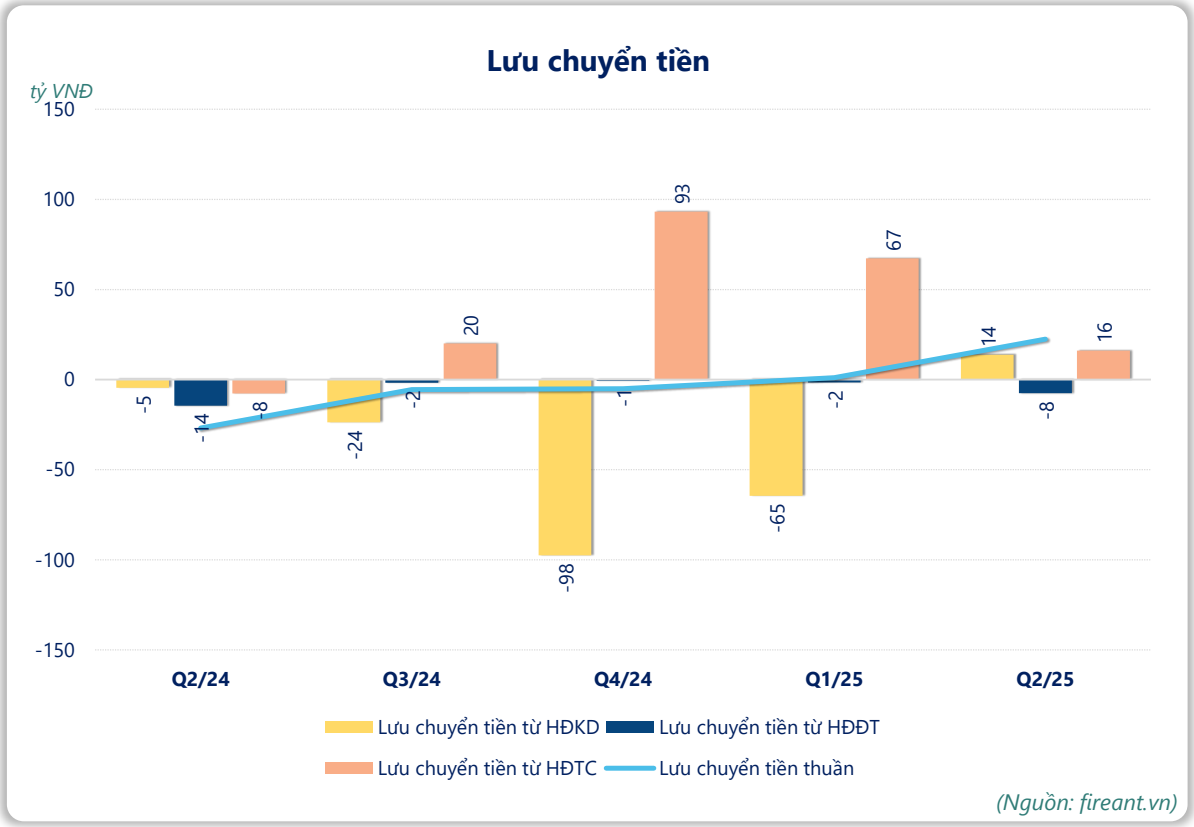


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Xây dựng và Thiết kế số 1 (UPCOM: DCF)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**453**	**409**	**10.7%**	**808**	**613**	**31.8%**
Giá vốn hàng bán	411	372	10.5%	735	558	31.8%
Lợi nhuận gộp	41.9	37.0	13.1%	72.9	55.4	31.5%
Doanh thu HĐTC	0.01	0.03	-54.9%	0.03	0.06	-47.8%
Chi phí TC	4.05	-0.60	775%	7.94	2.29	246%
Chi phí lãi vay	4.05	1.56	160%	7.94	4.45	78.2%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.84**	**-100%**	**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.09	0.13	-27.5%	1.02	0.40	157%
Chi phí QLDN	**13.3**	**15.0**	**-11.1%**	**24.9**	**26.0**	**-4.2%**
LN thuần từ HĐKD	24.4	23.4	4.2%	39.1	26.8	45.7%
Lợi nhuận khác	**0.35**	**-0.29**	**221%**	**0.99**	**0.10**	**874%**
LN trước thuế	24.7	23.1	7.1%	40.0	26.9	48.9%
Lợi nhuận sau thuế	**19.7**	**18.2**	**8.0%**	**31.9**	**20.9**	**52.3%**
LNST của CĐ cty mẹ	**19.7**	**18.2**	**8.0%**	**31.9**	**20.9**	**52.3%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)